

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình 3226/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình ban hành Nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo

thẩm tra số 222/BC-BPC, ngày 30/11/2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

b) Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

3. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.

4. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

6. Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

7. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

8. Văn phòng Đảng ủy.

9. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.

10. Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn hoặc Quản lý văn hóa, thông tin, thể thao (ở đơn vị hành chính cấp xã chưa thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao).

11. Kiểm tra - Tổ chức.

12. Tuyên giáo - Dân vận.

13. Dân tộc - Tôn giáo (ở đơn vị hành chính cấp xã có từ 50% dân số trở lên là người dân tộc thiểu số).

14. Thú y - Chăn nuôi.

15. Văn thư - Lưu trữ.

16. Tổng hợp - Hành chính.

17. Thanh niên - Giảm nghèo.
18. Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
19. Xây dựng - Đô thị.
20. Giao thông - Thủy lợi.
21. Tài nguyên - Môi trường.
22. Công nghệ thông tin.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật):

- a) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ từ đại học trở lên: 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- b) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ cao đẳng: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- c) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ trung cấp: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- d) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ sơ cấp và người chưa qua đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được nhận đủ 100% mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với thôn, tổ dân phố quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

- a) Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- b) Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với thôn, tổ dân phố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP:

- a) Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chi hội trưởng Hội Nông dân Việt Nam, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 0,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Công an viên ở thị trấn không tổ chức lực lượng Bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Công an viên ở xã: 1,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 6. Việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng mức hỗ trợ tương ứng quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 7. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh): 0,8 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

2. Ngoài mức khoán quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ khả năng ngân sách và thẩm quyền chi theo phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định bổ sung kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Ngoài phần kinh phí ngân sách trung ương khoán chi, phần kinh phí còn lại để bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành của tỉnh.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
4. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2023. / *TK*

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động - TB và XH;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

